



Nước Mất - Mất Theo Nước.

(Bài viết vinh danh các CSVSQ xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã Vị Quốc Vong Thân trong biến cố 30 tháng Tư, 1975. Chúng tôi xin được nghiêng mình tưởng nhớ đến những gương hy sinh can đảm ấy.)

Võ Nhân, K20.

I. Giữa Tháng 3/1975, khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I rút Sư Đoàn Dù từ Đà Nẵng vào Sài Gòn làm Tổng Trừ Bị và Sư Đoàn TQLC rút bớt lực lượng từ Huế vào Đà Nẵng thay thế Dù. Khi TQLC từ Huế di chuyển vào Đà Nẵng thì người dân cũng di tản theo từ Huế vào Đà Nẵng, khiến thị nơi đây thêm rối loạn.

Ngày 28 tháng 3 năm 1975, Lữ Đoàn 369 Thủy Quân Lục Chiến gồm 3 Tiểu Đoàn 2, 6, 9 TQLC do Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc K16, Lữ Đoàn Trưởng và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng K16, Lữ Đoàn Phó đang phòng thủ tại bãi biển Non Nước. Lúc 7.00 giờ sáng, ngày 29 tháng 3 năm 1975, khi Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến ở Non Nước được lệnh lên tàu, Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc và Trung Tá Đỗ Hữu Tùng ở lại để đón cho được Tiểu Đoàn 9/TQLC đang từ xa rút về. Khoảng 11.00 giờ trưa, Đại



*Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc,
Khóa 16, Lữ Đoàn Trưởng Lữ
Đoàn 369 Thủy Quân Lục Chiến.*

Úy Đoàn Văn Tịnh - K22, Ban 3 của Tiểu Đoàn 9, đang liên lạc với Trung Tá Tùng thì nghe một tiếng nổ lớn, mạnh, chất chứa vang lên trong máy truyền tin! Cuộc điện đàm bị cắt đứt! Từ đó, không ai thấy, biết chuyện gì đã xảy ra cho Bộ Chỉ Huy của Lữ Đoàn 369. Trung Tá Phúc và Trung Tá Tùng được coi như mất tích từ ngày ấy.

Cũng cần biết thêm về cuộc đời binh nghiệp của Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc.

Với chức vụ nhỏ nhất, nhưng mỗi quyết định của Ông đều góp phần chiến thắng của đơn vị - như chiến trận Đàm Dơi, chiến thắng cấp tiểu đoàn trong lúc Thiếu Úy Nguyễn Xuân Phúc còn là một trung đội trưởng! Ông đã cùng toàn trung đội quyết chiến làm mũi dùi xung phong chiếm được tuyến phòng thủ của địch làm đầu cầu cho các đơn vị bạn tiến vào khiến tuyến phòng thủ của địch bị vỡ, địch bỏ chạy

Đầu năm 1966, Tiểu Đoàn 2 TQLC tấn công vào ấp An Quý, trong đó lực lượng địch đông với vũ khí công đồng phòng thủ vững chắc. Thiếu Tá Lê Hằng Minh đã điều động Đại Đội của ông Phúc làm mũi dùi, Đại đội của Ông Phúc đã vô cùng anh

dũng, bất chấp mọi gian nguy, chiếm được đầu cầu giúp tiêu đoàn đánh tan một tiêu đoàn cơ động của Cộng quân ở Tam Quan, Bồng Sơn, Quảng Ngãi. Cuộc giáp chiến thật dữ dội, ác liệt gây nên những tổn thất nặng nề cho Cộng Sản. Sau trận chiến, Thiếu Tá Lê Hằng Minh đề nghị về BTL/LĐ cho TĐ.2 mang huy hiệu “Trâu Điên”. Từ đó, Tiểu Đoàn 2 TQLC nổi danh với biệt danh Trâu Điên.

(Trích Quân Sử TQLC)

Tháng 6 năm 1966, khi chuyên quân từ Huế tăng cường cho chiến trường Quảng Trị, đoàn xe của TĐ.2/TQLC đã bị một trung đoàn cộng quân phục kích độn thổ, trên Quốc Lộ 1, ở đoạn đường Phò Trạch - Phong Điền, Tiểu Đoàn Trâu Điên đã tức thời chống trả, phản công cuộc phục kích một cách tuyệt vời... Tuy nhiên Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Tá Lê Hằng Minh bị tử trận và Đại Đội Trưởng là Ông Nguyễn Xuân Phúc bị đạn bắn xuyên từ trước ngực ra sau lưng.

(Trích Tuyển Tập 21 Năm Chiến Trận của TQLC)

Tháng 4 năm 1968 Mậu Thân, Cộng Sản đã làm chiếm đóng vùng Gia Định, đặc biệt là cầu Bình Lợi. Là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC, Thiếu Tá Phúc đã điều động đơn vị chiếm lại cầu Bình Lợi, chặn đường rút lui của Cộng Quân. Vì thế, hàng trăm tên Việt Cộng đã bị quân ta bắt sống.

Không may, ông đã bị một mảnh đạn pháo kích làm rách mặt...

Tháng 3 năm 1969, Thiếu Tá Phúc là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên, khi trở lại đơn vị tác chiến.

Năm 1970, dưới quyền chỉ huy của ông, Tiểu Đoàn Trâu Điên đã tung hoành ngang dọc trên lãnh thổ Kampuchia từ Neak Luong đến Prey Veng. Đơn vị đã tiêu diệt hàng trăm Cộng quân, tịch thu hàng trăm vũ khí và phá hủy toàn bộ hậu cần của địch...

Năm 1971, Tiểu Đoàn 2 TQLC tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 vượt biên sang Tchépone của Lào, nhằm phá vỡ hậu cần và đường chuyên quân Cộng Sản Bắc Việt với ông dẫn đầu từ Bắc vào Nam.

Trong một cuộc phỏng vấn của phóng viên đặc san Sóng Thần với Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh TQLC, Ông đã nói về Trung Tá Phúc như sau: (*trích ĐS/ST/TQLC*)

- Chọn một đại đội trưởng TQLC đã là một điều khó, cấp chỉ huy ở trên phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhất là về khả năng và tác phong, vì dưới quyền chỉ huy tác chiến của họ luôn luôn có trong tay hơn một trăm sinh mạng, vậy thì chọn tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng là một việc vô cùng hệ trọng.

Tôi đã chọn Phúc làm tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn phó rồi lữ đoàn trưởng thì đủ biết Phúc có đầy đủ tư cách và khả năng, Phúc giỏi. Trong 7 ngày cuối cùng ở Hạ Lào, tôi chỉ còn làm việc trực tiếp với Phúc, và Phúc là người có công nhất trong giai đoạn rút quân khỏi Hạ Lào.

Bố tôi và bố Phúc là bạn thân cùng trường, trong ngành kỹ sư, nhưng chưa bao giờ hai cụ đề cập với tôi về chuyện Phúc ở TQLC, và Phúc cũng chẳng bao giờ quan tâm tới điều này. Điều Phúc quan tâm là **lính no hay đói**, Phúc không biết gì về tiền bạc cả./.

Cuối tháng 5/1972, Trung Tá Phúc nhận chức Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147. Trong giai đoạn này, Cộng Sản Bắc Việt đã xua quân xâm chiếm Quảng Trị, địa đầu giới tuyến, với những loạt tấn công ồ ạt bằng chiến xa T-54, PT-76, và đủ loại vũ khí nặng của Nga Tàu cung cấp.

Cuộc đời binh nghiệp của Trung Tá Đỗ Hữu Tùng K16 vô cùng oanh liệt. Tất cả cấp bậc, chức vụ của ông đều do những chiến công lẫy lừng, oanh liệt mà đơn vị dưới quyền chỉ huy của ông đạt được.

Trong trận tái chiếm Cổ Thành Đình Công Tráng Quảng Trị:

Sau hơn năm tháng chiến đấu, ngày 16 tháng 9 năm 1972, Tiểu Đoàn 6 Thủy Quân Lục Chiến do Thiếu Tá Đỗ Hữu Tùng/ K16, Tiểu Đoàn Trưởng chỉ huy đã cầm được Quốc Kỳ VNCH trên thành phố Quảng Trị thân yêu. Thiếu Tá Đỗ Hữu Tùng được vinh thăng trung tá do công trạng này.

Ông đã được tưởng thưởng Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương, 16 Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, 2 chiến thương bội tinh... Chính phủ Hoa Kỳ cũng tặng thưởng cho Ông một Silver Star và 2 Bronze Star với huy hiệu chữ “V”.

Ở đâu có Nguyễn Xuân Phúc thì ở đó Nguyễn Hữu Tùng. Hai người bạn cùng khóa sát cánh bên nhau. Đến cuối đời, họ đã cùng nhau đến một miền miên viễn an lành?

* * *

b. Thảm họa xảy đến không thể tránh khỏi! Cuộc triệt thoái không thành công của Quân Đoàn 2 khối cao nguyên Trung Phần đã dẫn đến những thất bại to lớn sau này.

c. Đại Tá Nguyễn Hữu Thông K16, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42 Bộ Binh được lệnh cho đơn vị lui đến Qui Nhơn để triệt thoái bằng tàu của Hải Quân. Trung Tá Lê Thành Uyển, Chỉ Huy Trưởng Hải Đội 3 Tuần Dương trên HQ08 đã nhiều lần thúc giục Đại Tá Thông lên tàu sớm, nhưng ông không chịu vì các đơn vị dưới quyền đang chiến đấu với Cộng Sản Bắc Việt. Nôn nóng, Trung Tá Uyển hỏi tại sao Đại Tá Thông không chịu lên tàu? Đại Tá Thông đã ôn tồn đáp:

- Tôi không thể ra với anh được. Lính của tôi có lẽ ra cũng gần hết rồi. Cám ơn anh. Tôi đi về đây!

Liên lạc cuối cùng với Đại Tá Thông chấm dứt. Theo lời của Đại Tá Nguyễn Thiệu K16, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 41 Bộ Binh thì Đại Tá Thông đã cùng vài binh sĩ của ông đã đi ngược về những ngọn đồi vô danh mà đơn vị đã từng chiến đấu với Cộng Sản Bắc Việt trước đây... Lúc đó, ông vừa tròn 38 tuổi đời.

Phóng viên chiến trường Phạm Huân đã viết:

“Sự hy sinh của một anh hùng, một đại anh hùng vào sáng ngày 2 tháng 4 năm 1975, đã bị rơi vào quên lãng và cũng là một thiệt thòi lớn lao cho đất nước! Đó là trường hợp của Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42...”

Ông viết tiếp:

“Tôi có thể quả quyết rằng trong 20 năm sau cùng của chiến tranh Việt Nam, không có một tướng lĩnh nào khi chỉ huy cấp trung đoàn hay lữ đoàn đã tạo dựng được những chiến công to lớn như anh hùng Nguyễn Hữu Thông. Những tướng Cộng Sản Bắc Việt chỉ huy Sư Đoàn 320 Điện Biên Phủ, Sư Đoàn 3 Sao Vàng trong những năm 73, 74, 75 cho đến bây

giờ và mãi mãi sẽ phải cúi mặt khi nhớ đến thảm bại nhục nhã trước sức chiến đấu của Trung Đoàn 42 do Đại Tá Nguyễn Hữu Thông chỉ huy tại Pleime, Đèo Nhông, và những ngọn đồi vô danh (cao điểm chiến lược 82 và 174)

ở Tây, Tây Nam Hoài Nhơn, Bình Định.” (Trích).



Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Đoàn Trưởng TrĐ42/SĐ 22BB, tự sát vào cuối tháng 3, 1975 bị chôn trong nấm mộ tập thể tại Quy Nhơn.

Đưa những binh sĩ của mình còn lại về vùng an toàn rồi ông lững thững đi trở lại con đường cũ, về phía những ngọn đồi vô danh của chiến trường xưa... để cùng được nằm xuống bên cạnh những binh sĩ của mình đã Vị Quốc Vong Thân! Ôi! Con người và hình ảnh thật đẹp, thật phi thường, và cũng thật hào hùng biết bao! Công ơn ngàn trùng! Ngàn năm ghi nhớ! Chính khí sáng ngời! Để rồi, ông Phạm Huân kết luận:

“Nếu Hiệp Định Paris 27/1/1973 được ký kết trễ hơn khoảng 2 năm, miền Nam không bao giờ mất vào tay Cộng Sản. Bởi vì, đất nước và quân đội sẽ được lãnh đạo và chỉ huy bởi những tướng lĩnh anh hùng, có khả năng với đầy đủ Trí, Đức, Dũng. Ngày 2/4/1975, nếu anh hùng Nguyễn Hữu Thông

là Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Thông thì chắc chắn cái chết của ông sẽ tạo thành một trận cuồng phong. “Trận cuồng phong” từ vùng đất linh thiêng của Quang Trung Đại Đế, sẽ làm quân thù khiếp sợ và gây được lòng tin tưởng, phấn khởi cho toàn Quân, toàn Dân ...” (Trích).

d. Từ cao nguyên di tản về vùng duyên hải, Thiếu Tá Phạm Văn Thái K20, Tiểu Đoàn Trường đã đưa đơn vị về đến Phan Rang. Trưa ngày 2 tháng 4 năm 1975, khi hay tin thành phố Nha Trang thất thủ, Thiếu Tá Thái đã tuần tiết tại tư gia.

e. Cuộc triệt thoái khỏi cao nguyên đã bị thất bại. Thiếu Tướng Phạm Văn Phú phải chứng kiến những tang tóc đau thương dành cho đoàn người, di tản vô tận từ Phú Bồn đến sông Đà Rằng, phải gánh chịu.

Trưa ngày 2 tháng 4, trên đồi “Lầu Ông Hoàng” thuộc tỉnh lỵ Phan Thiết, Tướng Phú chờ đợi bàn giao những phần đất còn lại của Quân Khu 2 cho Quân Khu 3. Bên cạnh ông chỉ còn có Đại Tá Đức, và các Thiếu Tá Huấn, Vinh, và Hoá.

Hình ảnh bên ngoài của Tướng Phú giờ đây đã hiện rõ là hình ảnh của một ông già ốm yếu, tiêu tụy!!! Thiếu Tá Hoá đến trình cho Tướng Phú rằng trực thăng của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu K3, Tư Lệnh Phó của Quân Đoàn III sắp đáp xuống để nhận bàn giao... Khi nghe đến đây bất ngờ, Tướng Phú vội vã rút điều thuốc xuống đất rồi rút ngay khẩu súng ngắn nòng ra khỏi vỏ! Một tiếng thét kinh hoàng:

- Thiếu Tướng.

Tay của Đại Tá Đức gạt mạnh, khẩu súng rơi xuống đất!

Về đến Sài Gòn, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú phải vào Bệnh Viện Cộng Hòa dưỡng bệnh! Trong những ngày Mỹ lập kế hoạch di tản, nhân viên của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đến nhà và đề nghị Thiếu Tướng Phú và gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ. Tướng Phú đã từ chối. Ngày 29 tháng 4, Thiếu Tướng Phú “mượn” một liều thuốc cực mạnh thay cho viên đạn cuối cùng! Được các bác sĩ cứu chữa tận tình, trưa 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú tỉnh dậy, thều thào với phu nhân:

- *Tình hình đến đâu rồi?*

Bà Phú buồn rầu, thôn thức:

- *Cộng Sản đã vào đến Sài Gòn!*

Ông từ từ nhắm mắt lại. Thiếu Tướng Phú đã giữ trọn lời hứa khi ông xin tử thủ Pleiku cho đến hơi thở cuối cùng!

f. Khi được tin Thiếu Tướng Phú đã tuân tiết, Đại Tá Phạm Tường Chinh đã đến viếng linh cửu của Tướng Phú, quản tại chùa Vĩnh Nghiêm. Trờ về nhà, ông cũng tuân tiết. Tuy nhiên, Cộng Sản đã bắt gia đình của ông phải nộp thuế chết mới cho an táng và giấy khai tử đề ngày chết là ngày 16 tháng 5 năm 1975.



***Thiếu Tướng Phạm Văn Phú,
 Tư Lệnh Quân Đoàn II, 1975.***

g. Trong những ngày cuối tháng Tư năm 1975 oan nghiệt ấy, còn rất nhiều cấp chỉ huy cùng đơn vị của mình tiếp tục chiến đấu:

Thiếu Tá Tôn Thất Trân K20, là một tiểu đoàn trưởng của một đơn vị tác chiến, không chịu buông súng.

Với tình cảm Võ Bị thân thiết, Thiếu Tá Tô Công Thất, K16 đã khuyên Thiếu Tá Trân bình tĩnh nhưng, “*Trân không trả lời, chỉ bước tới, bước lui, mặt tái đi, mắt long lên, môi mím lại...*”

Rồi ông lại thổ lộ với Thiếu Tá Thất về cuộc đấu khẩu với tên chỉ huy của Cộng Sản Bắc Việt.

- “*Tên này lập luận hồ đồ, mở miệng là em quạt liền... Nó tức em lắm, muốn bắn em cho hả dạ. Em cũng muốn nó bắn em đi. Nếu không, chúng còn làm nhục em nữa...*”

Sau đó, khi tên chỉ huy khác của Cộng Sản đến, Thiếu Tá Trân đã bảo:

- “*Các anh không có chính nghĩa.*”

Thiếu Tá Tôn Thất Trân đã bị Cộng Sản thủ tiêu sau đó.

h. Thiếu Tá Huỳnh Túy Viên K20, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Đầm Dơi, đã rút quân về hướng Hòa Thành, tiếp tục chiến đấu... Đơn vị hết lương thực, đạn dược nên ông bị bắt... Cộng Sản đã lột hết quần, áo chỉ trừ chiếc quần lót rồi trói ông vào cột cờ của quận cho muỗi đốt suốt nhiều ngày đêm... Một tháng sau, chúng đã bắn ông tại sân vận động Cà Mau.

(còn tiếp)



Thằng Anh Đi Câu

Kim Cao, 25/1

Hôm nay tôi nhận được cuốn Đa Hiệu khiến lòng tôi tràn niềm cảm phục vì trong lúc ‘cô vung, cô vít’ đang tấn công trên các vùng chiến thuật, thế mà các chàng Võ Bị trong ban “báo chí” vẫn ngang nhiên phát hành cuốn Tập San Đa Hiệu. Đúng là các anh đa năng. Đúng là các anh luôn mang trên mình trách nhiệm Tự Thắng.

“Đa Hiệu”. Tôi dân ngu, dân thường chỉ biết đa là nhiều, hiệu là tên, là hiệu năng, là hiệu quả là... là có nghĩa Võ Bị làm được nhiều chuyện, làm đâu ra đó, là ngon hơn người, như chồng tôi hay nói “thằng anh này ngon nhất đời mà em”. Một trong những câu chuyện thường ngày để chứng minh các quan Võ Bị ngon. Vì thế, tôi xin kể hầu quý anh chị câu chuyện “Thằng Anh Đi Câu”.

Đường đường là các quan nhón, các anh đa hiệu đa năng từ Cali sang Florida đi câu cá. Các quan có dịp trở tài cho dân tình biết mặt. Các ông là ông cựu Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Võ Bị, ông cựu Hội Trưởng Hội Võ Bị Utah, ông cựu Hội Trưởng Hội Võ Bị Sacramento, và ông đương kim Hội Trưởng Hội Võ Bị Sacramento nữa. Chưa hết, còn có các quan đàn em đi theo nữa thế là đủ hội trưởng hội viên. Trong nhóm

các quan, đương nhiên có các “mợ” theo để giữ túi nâng khăn. Thân phận các mợ là phải níu theo quan mới được cái chức bà nhớn, bà quan. Tội cho các mợ, nâng khăn giữ túi mấy chục năm vẫn không lên được chức nào cao hơn cả. Mấy quan không lên lon thì các mợ cố níu mấy cũng chừng ấy thôi. Dầu sao làm vợ Quan Võ Bị cũng ngon rồi, đót đuốc tìm sao cho ra một “thằng anh” ngon thế. Phúc nhà các mợ đấy nhé. Có mợ nhỏ than thở:

- “Các anh là quan, còn chồng em chưa phải là quan mà lúc nào cũng tưởng mình là quan mới chết thiên hạ chứ.”

Mợ nhỏ có biết đâu, qua khỏi cổng Nam Quan là các đảng Nam Nhi đã mộng làm tướng rồi chứ gì quan Hai, quan Ba sá chi mà mộng. Ngon như Võ Bị mà.



Từ trái sang: Đàm Văn Phương K25, Nguyễn Đình Hạnh K19, Cao Văn Hải K25, Nguyễn Hàm K25.

Ngày 1: Vừa tới Destin, Florida, các quan dẫn mợ đi ra bên cảng nhìn tàu thiên hạ trở về từ biển. Mở to mắt xem người Mỹ làm cá mới thấy trời đãi nước Mỹ như thế nào. Mấy con cá mú, cá hồng to đùng đùng mà họ chỉ lấy phần thịt hai bên và phần còn lại họ bỏ vào thùng “rác”. Nói thực thì cũng không phải thùng rác vì trong thùng chỉ toàn đầu cá, đuôi cá. Một quan nhìn thấy đầu cá mà tiếc của đời, nhưng đường đường là quan nhớn từ Cali qua mặt mũi nào mà đi moi thùng rác chứ. Khổ ơi là khổ! Không khéo người ta bỏ xuống biển thì chao ôi tiếc đứt ruột. Mỗi cái đầu cá mú hương ở chợ phải tốn chừng

40 – 50\$. Trong thùng có chừng hơn 30 cái đầu cá như cá thu, cá mú, cá hồng, lấy hết mỡ đầu thì ngon rồi. Về California tha hồ trở nên giàu có nhé. Khôn thay, quen thói làm quan, ta tha câu lấy mà ăn chứ không làm ‘cái bang’. Suy đi nghĩ lại không đành bỏ đi nên một quan lên giọng:

- “Chị muốn lấy thì hỏi nhanh đi không thì họ đổ mắt.”

Không cần quan nhắc, các mợ cũng đã dùng thùng to bao nhỏ để焗 sạch. Đầu cá làm sạch đem nướng thoa mỡ hành, đậu phộng, trong khi thân cá nạo xương mót thịt làm chả. Các quan được các mợ thết một bữa linh đình. Đánh chén anh chén em mà vẫn ngại ngần nhắc:

- “Con bà nó, ở Cali qua mà đứng xếp hàng đi lượm đầu cá, thật không ra thể thống gì.”

Ngày 2: Mang dếp Nhật lợi bùn bắt ốc, các quan đi bắt con sò mai. Đúng là quan. Một quan, bị sò cắn dưới bàn chân một đường ngang dài, mang sẹ về Cali làm kỷ niệm. Quan được huấn luyện là phải thuộc nằm lòng câu, “Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng” nên chẳng hề than thở. Mợ thấy máu me đóng vầng lớp lớp hàng hàng nhưng lại nghe quan đàn em phán, “nhảm nhò gì niên trưởng. Nước mặn diệt trùng”.

Võ Bị ngon thật rồi, ngon từ xưa còn trẻ, đến già vẫn còn ngon. Quên “mẹ” nó vết thương đi, sò mai nướng mỡ hành ăn chung với chén cháo hàu, cháo cá đầy tiêu hành cay thơm. Cốc rượu ly bia hết đầy lại voi làm câu chuyện thêm dòn. Quay đi quần lại cũng là chuyện cũ trong trường, kể mãi vẫn chuyện mới như hôm qua tình tự thương yêu. VB hai thứ tóc trên đầu nhưng vẫn ngon như đang huấn luyện đàn em. Chén anh gọi niên trưởng, chén em nhường niên đệ. Thương làm sao tình tự Võ Bị. Các mợ nói với nhau:

-“Mình có phúc mới kiếm được chồng ngon như thế.”

Một quan nghe được nên đồng dạc:

- “Các chị đúng. Đi đâu mà kiếm được một thằng anh ngon

vậy chứ.”

Ngày 3: Các quan đi câu. Thuộc say sóng uống trước vài liều để ra khơi, nhưng quan nhà này thấm thuốc ngủ ngon nên cá tha hồ tung tăng. Quan vượt toàn cá to nên mang mấy con cá mồi để làm mồi về cho mợ kho mặn. Lần này thì các quan hết ngon được rồi. Dân Florida câu được toàn cá to để dân Cali “nhặt” đầu. Dân Cali tự đi câu thì có nồi cá kho đủ ăn với cháo trắng. Có một điều phải công nhận là các quan Võ Bị khéo chọn vợ. Các quan đa hiệu nhưng các mợ đa năng. Cháo trắng ăn cá kho, chồng ăn vợ gắp gật gù khen ngon. Không có các mợ theo thì chắc “không có cháo để húp” nhé. Các quan cứ mang chiến lợi phẩm về và các mợ tha hồ chế biến thành cao lương. Đầu đàn là mợ Phương quen thói chủ nhà hàng chủ chợ nên tha hồ bày biện. Mấy mợ còn lại nhặt rau rửa chén mà lòng vui như mở hội.

Ngày 4: Trời chưa sáng hẳn mà các quan đã khấn gói lên đường xuống tàu ra khơi. Chuyến này thì quan nhất định phải kéo được con cá to nhất đại dương cho chúng biết. Trời biết, ta biết, và vợ ta biết. Các quan trở về với mấy con cá còm thảm thương. Nhan sắc các quan phai tàn thiếu nảo với làn da rám nắng. Vợ ta không nhận ra ta nhưng có người ở bên cạnh xầm xì, “Oh hey, Amigo”. Chuyến này không dám nói Võ Bị ngon nữa rồi. Thương thì thương mà đành phải chấp nhận các ”thằng anh” này không sống qua cơn phong ba trên biển lặng nước xanh. Thôi đành thôi, chuyến này lại đành đoạn tìm về nơi cũ để moi đầu cá.

Khiêng cái đầu cá của người mà thấy túi thân. Một cái đầu cá nặng hơn cả thùng cá của các quan. Quan anh lôi, quan em kéo. Chí còn mong tiến bước nhưng sức chỉ chừng ấy thôi. Quan Cường 30, thay vì làm đầu cá, làm luôn đầu ngón tay. Máu người trộn lẫn máu cá. Ngay bên tàu không có dụng cụ cầm máu. Một mợ chỉ chiêu cho anh cuốn ngón tay vào vạt áo để cầm máu trước. Quan em từ chối vì không muốn làm bản áo vợ mua. Bó tay với quan. Đúng là Võ Bị ngon. Lần này thì

quan Phương 25 lên tiếng:

- “Đẹp đầu với đuôi, cá với tôm. Bỏ biển hết đi.”

Ồ, thì ra các quan bênh nhau. Anh xót cho em đến thế đấy. Thương các quan Võ Bị nhất ở điểm này. Anh thấy đàn em đau bèn “mắng” các mợ tội tham lam vác đầu cá về gây nên tội tình.

Ngày 5: Cạch vào, chả câu chả kéo nữa. Chẳng ốc cũng chẳng cua. Quan mệt phờ người rồi. Biển xanh sóng lặng quan cũng chẳng thèm bơi. Cát trắng thông xanh quan ta cũng chẳng màng ngắm. Đường phố thơ cho khách bộ hành quan cũng chối từ cất bước dạo bộ.

Quan uống cà phê. Quan chê cơm, yêu chè, thích ăn donut rồi uống thuốc tiểu đường. Mỗi quan mỗi nắm thuốc khác nhau. Viên xanh viên đỏ, gói nâu gói trắng được các mợ xếp theo bữa sáng trưa chiều tối. Quan quên uống thuốc hay cố tình quên chỉ quan biết. Cái chi ngọt, nơi nào êm quan dành hưởng hết. Các mợ nhìn các quan mà lòng ngổn ngang. Còn đâu “thằng anh” oai phong ngày nào. Quan đầu bạc, mợ da nhăn. Quan ôm một đồng tuổi, mợ ôm một gánh thuốc nhuộm tóc. Quan quên đường trước, mợ lạc ngõ sau. Có điều là tiếng gọi “*mình ơi, anh ơi*” quan còn nghe rõ. Cám ơn giới!

Hình ảnh “thằng anh” oai hùng trong bộ quân phục, đến “thằng anh” tả tơi, tơi tả trong bộ đồ rách nát chôn lao tù, rồi đến “thằng anh” trong những ngày vất vả, tay quờ quạng chân liêu xiêu trên đất khách vì ngôn ngữ văn hoá bất đồng. Quan quên hẳn mình là quan để lẫn mình vào các công việc nặng nhọc cùng mợ dựng nghiệp nuôi con. Chỉ một “thằng anh” mà mang trên người nhiều gánh kiếp. Thương quan từ thuở xa xưa hện hò. Thương quan những ngày gian nan cùng mợ vượt qua sóng đời. Thương quan bầy chừ tóc bạc răng long, thương quan ngủ mà há miệng khoe hàm, thương quan cười đưa răng chiếc mất chiếc còn, thương quan nói trước quên sau. Và thương “thằng anh” cho tới cuối cuộc đời vẫn giữ được

hứa thề khi còn son.

Ngày 6: Các quan hôm nay nghĩ ngợi đúng nghĩa của “nghĩ mát” nên không có gì để viết về các quan. Tối đây thì cây viết của người viết bài bị “tịt ngòi” vì hết ý. Muốn viết dài thì chỉ thêm uu..a..a.. mượn chuyện thiên hạ may ra kiếm được thêm vài trang. Quan 30 Cường và Lợi đã lên đường về lại quê hương nên các quan không còn hội viên để được nghe tiếng gọi niên trưởng nữa. Cũng may còn quan 19 Nguyễn Đình Hạnh



*Nguyễn Hàm, ..., và Cao Văn Hải
(từ trái)*

để các quan gọi ‘niên trưởng’ ngoài tiếng mày tao. Trời Florida nóng hầm không thua gì Sacramento, California. Các quan rảnh rỗi nên mỗi quan một phone, đọc email...

Tôi nghe tiếng thở dài. Tôi cảm thấy được nỗi buồn vây kín. Các quan trở nên trầm ngâm... Lại tin không vui. Lại có những quan bỏ cuộc chơi, bỏ gia đình bạn bè. Chỉ trong vòng vài ngày mà tin xa tới tập buồn. Khoá 4, 10, 13, 16, 18, 19, 25, 26 đầy những phần phân ưu. Sáng nay lại thấy Khoá 23 mất đi một quan.

Tôi biết anh Huỳnh Hương, K23 qua câu chuyện về những đặc biệt của gia đình anh. Một gia đình hiếm có thời VNCH có tất cả những người con đều gia nhập trường Võ Bị. Gia đình đã mất đi người em út cũng là quan nhỏ Võ Bị, mất quan Võ Bị 25 Huỳnh Thương, bây giờ người quan Võ Bị lớn nhất trong anh em là quan Võ Bị 23 Huỳnh Hương lại ra đi. Ngậm ngùi, thương tiếc.

Mới đây không lâu, quan nhà tôi có nhắc chuyện quan

Hương lúc còn ở trong trại tù cải tạo. Anh là người có chí khí, dám làm dám chịu. Anh bao che đàn em trong hoàn cảnh khốc cùng của tận cùng vô vọng. Lòng kính trọng đối với anh Hương không hẳn chỉ là huynh đệ đồng môn mà còn là bạn tù anh hùng chí khí. Tôi có lần theo chồng thăm vợ chồng anh Hương. Vợ chồng anh chị tài sắc vẹn toàn. Mắt anh đen và sáng khiến cho người đối diện nhìn thấy anh là người cương nghị.

Chúng tôi đã nhiều lần hứa sẽ về thăm vợ chồng anh nhưng tiếc thay chúng tôi đã mất cơ hội thăm anh sau này cho đến lúc chỉ còn hồi tiếc trong cuộc đời. Từ những mắt mắt dồn dập của những bạn bè, niên trưởng, niên đệ của chồng đã ra đi, lòng tôi chùng sâu nỗi đau, nuối thương trộn lẫn sợ hãi.

Hãy cho nhau bàn tay

Tay nắm chặt tay khi còn có thể.

Hãy tìm đến nhau

Chung sức mình cố níu lại thời gian

Hãy cười với nhau

Để thay lời hồi tiếc khi chẳng còn nhau.

Hãy về với nhau

Vì ngày không đợi, giờ không hẹn tới.

Công Nam Quan đổi chủ.

Trường Võ Bị thay tên

Trai Võ Bị không quên mình đệ trưởng anh em

Giọt mồ hôi những ngày huấn nhục

Mặn chát trên môi nhớ lời niên trưởng

Trên chiến trường khốc liệt

Máu em tuôn xốt dạ đàn anh.

Giờ nếu còn nhau.

Mặc tay run mặc chân rẩy

Xin cho nhau vòng tay ấm, lời thân thiện ngọt ngào

Vì những ngày trước mặt mắt dần và giờ đến thật gần

Xin đừng chờ vì phải hồi tiếc chưa nói lời thân thương.

*Những ngày vui qua mau
Những ngày buồn dai dẳng vì mắt mát vì chia xa.
Xin hãy đến với nhau khi còn có thể...*

Chuyện “Thằng Anh Đi Cầu” của các quan nhà đã cho chúng tôi những giây phút tuyệt vời bên nhau. “Thằng anh” bước vào cổng Nam Quan đã mang cho mình chức quan để các mợ mê mẩn từ lúc tóc còn xanh xanh. “Thằng anh” bước ra cổng Nam Quan mang theo tình sâu huynh đệ, ***một ý chí Tự Thăng Đẳng Chỉ Huy, một tinh thần Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm***, như lời một nhà văn đã nhắc:

- “*Thời buổi đất nước tương tàn, thân phận tù đầy, quân lệnh vô phèng mà máy ông Võ Bị vẫn một lời niên trưởng, hai lời niên đệ. Phục thật!*”

Đúng là “thằng anh ngon” nhất đời. Tôi sợ khoảng thời gian trước mặt không đợi một ai và ngày không còn dài. Tôi tự nhủ:

- *Còn cười được cứ cười. Còn vui được cứ vui. Chân một ngày sẽ rã rời, tay một mai sẽ run rẩy. Đường còn đó nhưng sức không còn để bước thì vẫn còn hình ảnh những ngày tình tự bên nhau để nhớ. Tuổi đếm thêm “một đống” thì có biết đâu ngày nào đó lại nhìn nhau gật gù, “Chú là ai? Chị là ai?”*

Ngày còn đây thì hãy đến với nhau vì tình tự. Tình tự Võ Bị thiêng liêng. Tình tự được hiểu ngầm là yêu thương, là kính nhường. Ước chi tôi được nghe mãi câu chuyện Võ Bị mới như mùi áo mới quân trường. Ước chi tôi còn nghe được tiếng gọi niên trưởng niên đệ mãi đây áp kính thương. Ước chi tôi được ôm mãi hình ảnh thân thương ấy những ngày bên nhau, và ước chi tôi được nhiều lần nữa viết về các quan Võ Bị.

June 2021



“Thôi Về Đi Con”

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Thế là công dân của cả tiểu bang California trong tình trạng gần như bị động. Đường phố thì vắng vẻ, nhà hàng đóng cửa và chỉ cho phép mọi người vào mua thức ăn nhanh rồi đi chứ không được ngồi vào bàn ăn uống như xưa. Hạn chế ra đường và nếu có đi thì mọi người phải giữ khoảng cách 6 feet (khoảng 2 mét). Tôi vì làm cho bệnh viện, cho nên vẫn phải tiếp tục đi làm bình thường.

Vì bệnh viện xa nhà cho nên tôi thường đi vào sáng thứ Hai, ở lại khách sạn cho đến thứ Sáu tôi mới về nhà. Khách sạn phải đóng nửa phần và đã cho 20 nhân viên nghỉ việc. Chỉ vì trận đại dịch Vũ Hán vì rút cho nên không còn ai đi chơi, không còn ai ở khách sạn, ngoại trừ những người làm việc trong những ngành nghề quan trọng (essentials) như nhân viên công ty điện lực, y bác sĩ, nhân viên các chợ hay nhân viên lao công làm trong các bệnh viện!

Ngày xưa, ai cũng phàn nàn đi đâu cũng kẹt xe, đi đâu cũng phải đợi phải chờ, trong đó có tôi. Nhưng thời gian gần đây, mỗi lần lái xe mỗi chuyến cả 145 miles mà chỉ tốn 2 tiếng đồng hồ, trong khi ngày xưa gần 3 tiếng! Chạy bon bon, không một chút kẹt xe, tự nhiên tôi lại thèm cái không khí tấp

nập, cái không khí vội vã và cái cảnh kẹt xe trên xa lộ! Quy cho cùng, tôi cảm thấy cô đơn vì đơn phương đồng hành trên con đường phục vụ cho tha nhân!

Con đại dịch vi rút Corona bắt nguồn từ thành phố Vũ Hán Trung Quốc vào tháng 11 năm 2019. Từ đó, nó bùng phát một cách đáng sợ và lây sang những thành phố xung quanh, vì có tới năm triệu người dân Vũ Hán trốn chạy khi họ phong phanh nghe thành phố sẽ bị cách ly. Bên cạnh đó, số người dân Mỹ đi du lịch từ vùng Vũ Hán trở về lại nước Mỹ không nhỏ. Cho nên, con đại dịch đã nhanh chóng lan chuyễn đi khắp thế giới! Không ngoại lệ để giờ đây, nước Mỹ đã có số người bị nhiễm vi rút Vũ Hán cao nhất thế giới. (*Còn Trung Quốc báo cáo số đúng hay không thì có trời mà biết!*)

Bệnh viện tôi đang làm, tuy cách xa những thành phố sầm uất náo nhiệt, nhưng cũng không tránh khỏi không có bệnh nhân lây nhiễm con vi rút này! Chỉ trong vòng một tuần mà bệnh viện tăng từ một ca lên sáu ca. Theo dự đoán, trong vòng vài tuần tới (giữa tháng 4) là số lượng những ca nhiễm tại tiểu bang California sẽ tăng vọt. Chúng tôi đã được báo trước để chuẩn bị. Thuốc men, dụng cụ y tế bị thiếu trầm trọng. Chuyện này cũng dễ hiểu vì có rất nhiều hãng thuốc và dụng cụ y tế đều có chi nhánh sản xuất tại Trung Quốc. Khi đại dịch bị bùng nổ tại đó thì tất cả đều bị trì hoãn!

Đây là tình trạng chung cho mọi nơi!

Mẹ và cả nhà lo lắng cho sức khỏe của tôi, khi nhiều ca nhiễm lại càng tăng và chưa có dấu hiệu thuyên giảm. Mẹ cứ gọi tôi mỗi ngày. Tôi thì không dám tâm sự với Mẹ nhiều vì tôi biết tính của Mẹ hay lo. Cho nên mỗi lần Mẹ gọi, tôi vẫn giữ thái độ lạc quan, dặn chừng Ba Mẹ không được ra ngoài vì tuổi tác đã cao mà lại mang trong người các thứ bệnh khác, đó là cách tự bảo vệ cho mình và cho mọi người trong nhà!

Tôi nào dám nói với Mẹ là bệnh viện thiếu dụng cụ y tế, thuốc và thiết bị để chữa trị cho bệnh nhân! Mỗi lần nói chuyễn

với Mẹ, Mẹ đều nói:

- “Thôi bỏ hết, về nhà đi con!”

Tôi biết Mẹ thương tôi và mấy đứa cháu ngoại, cô út ở nhà một mình với chồng tôi, Mẹ sốt ruột nên mới nói vậy, tuy nhiên Mẹ thừa biết tính tình của đứa con gái út này... Mẹ hiểu tôi hơn ai hết và biết tôi rất yêu công việc của tôi! Khi bệnh viện càng ngày càng có thêm ca nhiễm, tôi biết đã đến lúc tôi cần phải tự cách ly mình với gia đình, với chồng và ba đứa con thơ, vì nếu lỡ tôi bị nhiễm trong lúc làm việc thì ít nhất gia đình tôi được an toàn!

Tối hôm trước, tôi đã chuẩn bị tâm lý cho ba đứa nhỏ, chia sẻ với tụi nhỏ là Mẹ chắc không về nhà vào cuối tuần trong thời gian tới, và trong vòng vài tuần nữa. Nhân viên bệnh viện sẽ rất bận rộn vì số người bị nhiễm có thể sẽ lên cao nữa. Và lại, tất cả các bệnh viện trên khắp tiểu bang California đã chia sẻ thông tin với nhau, nếu họ thấy bệnh viện nào còn trống giường là máy bay y tế quân đội Mỹ sẽ chuyển bệnh nhân bị nhiễm đến bệnh viện đó để được chăm sóc!

Josephine - bé gái chị hiểu chuyện hơn, ôm Mẹ khóc nức nở. Chloe lúc đầu chưa biết chuyện gì xảy ra, khuôn mặt bí xị, nhưng khi chị Josephine nói là Mẹ sẽ tạm không về nhà cuối tuần, thế là oà lên khóc! Anh Anthony điềm tĩnh hơn, chỉ hỏi Mẹ sẽ ăn uống ra sao? Tiểu bang có tất cả bao nhiêu ca rồi? Bệnh viện Mẹ làm có đầy đủ thuốc men, dụng cụ không? Đúng là “ông cụ non” bác sĩ tương lai của Mẹ!

Tôi cũng chia sẻ quyết định của tôi cho Mẹ tôi biết. Mẹ im lặng hồi lâu rồi dặn dò tôi từng ly từng chút!

- “Con nhớ uống nước chanh với mật ong; con nhớ ăn uống đầy đủ...”

Quả thật đây là một sự thử thách to lớn cho nước Mỹ, cho những gia đình, nhưng cũng giúp chúng ta yêu thương nhau hơn, đến với nhau trong tình thương yêu nhân ái!

Tháng Tư đen từ sau năm 1975 luôn buồn... vậy mà cũng đã 45 năm... Ngày Ba đi tù, tôi chỉ được 2 tháng, tôi lớn dần trong vòng tay yêu thương của Mẹ và anh chị trong nhà...

Lúc đó, tôi vừa chập chững bước vào ngưỡng cửa tiểu học ở Long Khánh, Việt Nam. Chúng tôi, những đứa con “ngụy” đều phải cất cao tiếng hát, hát một cách máy móc, vô tri vô giác về những bài hát của kẻ cầm quyền Công Sản!

Từ lớp một, chúng tôi đã bị nhồi nhét vào đầu những hình ảnh xấu xa của Đế Quốc Mỹ. Có thời gian, tôi đã từng giận Ba tôi, tại sao lại đứng cùng người Mỹ để gây ra chiến tranh, để rồi bị tù tội! Sau này khi khôn lớn, tôi mới biết đó là Ba tôi, là những vị quân nhân cán chính đáng kính của Việt Nam Cộng Hoà! Chính họ mới là những người đã hy sinh cả mạng sống, cũng như tuổi thanh niên để chiến đấu chống bè lũ Cộng Sản, để bảo vệ dân chúng miền Nam, trong đó có gia đình của tôi.

Mẹ, vì kẻ sinh nhai và lo cho cả đàn con dại, cũng không có thời gian để nói cho mấy đứa con biết sự thật. Thương Mẹ lắm, thân gầy gò, đội nắng dầm sương để lo cho con, rồi cho chồng trong tù... Ngay từ nhỏ, hình ảnh của mẹ luôn là hình ảnh của một phụ nữ kiên cường và mạnh mẽ. Dáng dấp gầy gò, nhỏ bé nhưng cánh tay của Mẹ luôn giang rộng đủ để che chở cho đàn con. Ngày xưa đã vậy, bây giờ tuy cánh tay đã mệt mỏi, đã nhăn nhúm theo năm tháng nhưng Mẹ vẫn không ngại che chở cho con, dù con đã đủ lông đủ cánh để có thể tự lo cho mình...

Tháng Tư năm nào cũng âm ảm, đau buồn nhưng năm nay lại càng nã nề hơn vì cả nước Mỹ, cũng như thế giới đang bị trận đại dịch hoành hành! Mọi việc đều bế tắc! Mọi việc đều bị trì trệ... Rồi đây, khi mọi chuyện trôi qua, tôi bảo đảm nước Mỹ và thế giới sẽ không bỏ qua giả thuyết về tội ác diệt chủng mà Trung Cộng đã gây ra cho nhân loại! Ngay từ khi trận đại dịch bắt đầu bùng phát và lây lan, nếu Trung Cộng trung thực về con số, chia sẻ chi tiết về tầm nguy hiểm của con vi rút này,

cũng như cho phép nhân viên y tế của nước Mỹ và thế giới đến để hiểu biết thêm về tình trạng lây nhiễm, tôi nghĩ cả thế giới sẽ có sự chuẩn bị thích đáng hơn, để giảm bớt chết chóc và lây lan cho người dân của mình...

Mẹ à, Mẹ nhắc chị Hai không cần phải mua nhiều thức ăn đâu nha, Mẹ! Ở Mỹ mình không bao giờ đói đâu! Chắc Mẹ coi tin tức trên Tivi, cũng thấy cảnh người dân xếp hàng dài tại các chợ để mua thức ăn và đồ dự trữ. Tình trạng này đã dẫn đến thiếu thốn vì người dân đi mua quá đông! Không cần phải sợ hãi và quính lên như vậy, Mẹ à! Mẹ đừng lo cho con, con rất tin tưởng vào ngành y tế của nước Mỹ!

Chắc có lẽ 5-6 tháng tới chúng ta sẽ có ngựa tiêm chủng cho con Coronavirus. Mẹ yên tâm nha! Chúng con sẽ không sao, mọi chuyện rồi cũng sẽ qua và con biết chắc chắn là chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn trước. Có một điều con biết chắc chắn rằng sau trận đại dịch dịch này, chúng con biết thương yêu nhau hơn, biết quý trọng nhau hơn vì dù sao đi nữa, chỉ có niềm tin và tình thương yêu sẽ giúp chúng ta làm được rất nhiều chuyện phi thường mà con tưởng chừng như không bao giờ làm được!

Tháng Tư năm 2020

Chú thích: Bài này được viết khi các loại vaccine của Pfizer, Moderna, Johnson & Johnson đang được nghiên cứu, chưa được chấp thuận cho sử dụng tại Hoa Kỳ.



Một Chút Mây

Nguyễn Văn Ngọc, K26

Khi đang theo học tại trường Võ Bị, vào năm thứ tư hấn được phép mặc thường phục đi dạo phố Đà Lạt.

Một sáng Chủ Nhật đầu mùa Hè, hấn tình cờ giúp một cô gái gắn lại cái dây sên bị sút của chiếc xe đạp mini, mà cô đang dắt bộ bên bờ hồ Xuân Hương.

Thế là hấn đã quen cô.

Mỗi dịp được ra phố, như một thói quen, hấn thường ghé quán Mekong, gọi tách cà phê đen và cái bánh pâté chaud, ngồi nhâm nhi, nhìn thiên hạ qua lại bên ngoài cửa kính, giết thời giờ.

Sau này, thỉnh thoảng có cô cùng ngồi, nói chuyện gẫu, hấn thấy vui vui.

Có lần cô nói tựu trường sắp đến, cô được lên lớp đệ Nhị trường Bùi Thị Xuân.

Có lần cô hỏi trong các thứ bánh thì hấn thích ăn bánh nào nhất. Sẵn có cái bánh pâté chaud trước mặt, hấn nói bừa rằng hấn thích bánh này.

Lần gặp mặt trước, cô có cho hấn biết là thứ Bảy tuần ké

tiếp là sinh nhật của cô và mời hẳn ghé nhà vào buổi trưa để cùng cô mừng sinh nhật.

Hắn đến nhà cô hơi trễ vì phải chờ đợi mới xin được giấy phép xuất trại. Khi tới nơi, hẳn không thấy ai, ngoại trừ một người giúp việc. Bà cho biết ba má cô đã đặt nhà hàng chiếc bánh sinh nhật thật lớn nhưng cô muốn tự tay làm thêm bánh pate chaud để đãi ai đó, nên sáng sớm đạp xe đi mua nguyên liệu. Không may, một chiếc xe hơi đã tông vào cô trên đường vào chợ. Giờ đây, xác cô đang nằm trong bệnh viện.

Trời ơi, Tiểu Vân, tên cô gái, đã qua đời trong ngày sinh nhật của mình khi vừa mười bảy tuổi.

‘Một chút mây’ trên bầu trời Đà Lạt như chưa bao giờ tan mất trong lòng hẳn, từ đó!

2.

Chiếc xe bus chở sinh viên sĩ quan Võ Bị ra phố Đà Lạt vừa ngừng bên hông khu Hội Trường Hòa Bình là hẳn vội vã bước xuống, băng qua đường vào Mekong.

Mới hơn 9 giờ sáng Chủ Nhật mà quán đã có khá đông khách.

Rất may còn hai cái bàn trống phía ngoài, sát vách kính, hẳn tới chiếm lĩnh một cái rồi nhìn quanh. Có lẽ hẳn là gã sinh viên Võ Bị đến quán đầu tiên buổi sáng hôm nay. Gọi tách cà-phê phin đen như thường lệ, hẳn ngồi nhâm nhi chờ đợi Tiểu Vân.

Chừng mười lăm phút sau, hẳn nhác thấy dáng cô bên kia đường.

Bữa nay cô bé diện áo đầm màu hồng nhạt có điểm những bông trắng nhỏ xíu, quán Mekong như thêm bừng sáng khi cô bước chân vào.

Hắn kéo chiếc ghế đối diện cho cô ngồi. Chưa kịp an vị, Tiểu Vân đã chu mỏ:

- “Em có quà đặc biệt tặng anh nè.”

Vừa nói, cô vừa mở cái bóp quàng vai, lấy ra một bông hoa có nhiều cánh trắng nõn, thon dài đang hé nở, đặt vào chiếc đĩa lót tách cà-phê rồi đẩy về phía hắn:

- “Em mới hái trong vườn trước khi đến đây. Đồ anh hoa này là hoa gì?”

Hắn cầm lấy bông hoa đưa lên mũi mình. Hương hoa quyện cùng mùi cà-phê thơm diu diu. Hắn đâu có lạ gì bông hoa này, nhưng giả bộ:

- “Bông biếc anh mù tịt, mà phải công nhận bông này thơm thiệt.”

Cô gợi ý:

- “Hoa này có tên anh trong đó đó. Nhớ ra chưa?”

Hắn vẫn cố tình:

- “Anh chịu thua.”

Cô tài lanh:

- “Ba má đặt tên cho em là Tiểu Vân, nếu đặt là Tiểu Lan thì lấy tên anh, tên em ghép lại sẽ thành tên hoa này.”

Hắn làm như ngạc nhiên:

- “Bông ngọc lan? Giờ anh mới biết. Bông đẹp và dễ thương giống em.”

Cô xí hắn một tiếng rõ kêu rồi nói:

- “Anh bỏ hoa vào túi áo đi, để giữ hương thơm, để tôi về thấy hoa mà nhớ em.”

Thấy cô nhỏ có vẻ vui vui, hắn gợi chuyện:

- “Giữa hai cái tên Tiểu Vân, một chút mây và Tiểu Lan, một bông lan nhí hay là một cánh lan gầy, em thích tên nào?”

Cô ngẫm nghĩ chừng một phút:

- “Em thích tên Tiểu Lan, vì ít ra tên em và tên anh đem

ghép lại sẽ mang một ý nghĩa nào đó, chẳng hạn là tên của loại hoa này. Nhưng mà em đâu có gầy.”

Hắn ghẹo cô:

- “Ừ ờ, em chỉ thua cái thùng tô-nô chút xíu, ha ha.”

Mặt cô xịu xuống, trả đũa:

- “Còn anh thì cao lêu nghêu như cây tre, hi hi.”

Sau đó, hắn và cô rời quán, cùng nhau đi dạo quanh bờ hồ Xuân Hương rồi ngược lên Đồi Cù.

Từ ngày tình cờ làm quen với cô bé học trò lớp Đệ Tam trường Bùi Thị Xuân này, những lần được xuất trại cuối tuần của hắn đã không còn tẻ nhạt.

Buổi tối, hắn ép bông ngọc lan dưới tấm nhựa mê-ca ở bàn học rồi nói thầm, “Nhớ em rồi, cô nhỏ ơi!” Hình bóng Tiểu Vân cùng một ngày rong chơi hạnh phúc đã theo hắn vào giấc ngủ êm đềm nơi quân trường.

3.

Một buổi trưa Chủ Nhật, hắn và Tiểu Vân ngồi giải khát ở nhà Thủy Tạ. Cô chậm rãi ăn từng muỗng nhỏ kem hạnh nhân, còn hắn nhâm nhi cà-phê đá.

Chợt có hai sinh viên sĩ quan Võ Bị mặc quân phục dạo phố mùa Hè bước vào quán. Họ đồng loạt dơ tay chào theo kiểu nhà binh trước khi dỡ mũ cát-két cầm tay rồi tiến đến một cái bàn trống. Bởi ngồi không xa, nên hắn biết đó là hai sinh viên khóa đàn em đang học năm thứ hai và năm thứ ba, vì một người mang an-pha một gạch còn người kia mang an-pha hai gạch vàng trên nền cầu vai đỏ.

Thấy cử chỉ nghiêm trang của hai người sinh viên, cô ngạc nhiên hỏi hắn:

- “Ừa anh? Hai người kia chào ai vậy? Họ chào anh hả?”

- “Không phải. Anh đang mặc thường phục, họ đâu biết anh

là ai mà chào.” Hấn trả lời.

Cô lại hỏi:

- “Như vậy họ chào người nào?”

Hấn giải thích:

- “Họ chào mọi người tới trước trong quán này, kể cả em. Đó là quân phong, quân kỷ bắt buộc mà tụi anh được học trong trường.”

Cô thắc mắc:

- “Nhưng hồi nãy vào quán, em đâu thấy anh chào?”

Hấn cười cười:

- “Tại anh không mặc quân phục. Mặc thường phục như hôm nay thì anh tạm thời làm người dân thường như em, nên được miễn chào.”

Không đợi cô có thêm ý kiến, hấn nói tiếp:

- “Ở doanh trại, khuôn viên trường thì tụi anh phải chào tay gần như cả trăm lần mỗi ngày. Này nhé: Đàn em chào mình, mình phải chào lại; chào khi bước vào lớp học, thư viện, câu lạc-bộ, hội quán, phạn xá... Dĩ nhiên khi gặp cấp chỉ huy như sĩ quan cán bộ, huấn luyện viên; sĩ quan giảng viên văn hóa vụ... càng phải chào kính nghiêm chỉnh.”

Cô nhăn mặt:

- “Eo ôi! Chào như vậy mỗi tay chết!”

Hấn cà rờn rồi gọi chuyện:

- “Nhằm nhò gì, dù tay bị liệt cũng phải ráng mà đưa lên ngang trán. Nhưng thôi mình nói chuyện khác đi. Nhạc phẩm cô thân ngân đang cho khách nghe có nội dung buồn quá phải



không?”

Cô ngó chiếc Akai đặt trên kệ phía sau quầy, nơi phát ra tiếng hát trầm bổng của Thái Thanh, suy nghĩ:

- “Thỉnh thoảng em có nghe bài hát này trên ra-dô, ti-vi, nhưng không nhớ tên. Bài gì vậy anh?”

Hắn mau mắn giải đáp:

- “*Em lễ chùa này*. Nhạc sĩ Phạm Duy phổ thơ của Phạm Thiên Thư. Em nghe kìa...`*tàn mùa Đông vào Chùa bõ ngỡ, tiễn đưa em trong áo quan này...*’. Tội nghiệp cô gái vẫn số!”

Cô trầm ngâm:

- “A, em nhớ rồi. Theo em, đây là một chuyện tình buồn lãng mạn của thơ văn. Họ đã có bốn mùa tuyệt vời hạnh phúc bên nhau, như vậy cũng đủ mãn nguyện. Chết trẻ dù với bất cứ lý do gì, vẫn hơn chết già bất hạnh, anh ơi.”

Hắn trêu cô:

- “Đẹp và dễ thương như em thì muốn chừng nào sẽ nghĩ thờ?”

Cô nhanh nhẩu:

- “Em há, em không thích mai kia già nua lụ khụ, đứt hơi rồi chết. Nếu phải chết, em muốn được chết khi mình chưa quá già!”

Hắn lại trêu cô:

- “Liệu mà giữ mồm giữ miệng nghe cô bé. Coi chừng đến phút lâm chung sẽ có người dốc tàn hơi thều thào rằng,”*Tôi còn yêu cuộc đời này lắm, chưa muốn ra đi bây giờ...*”

Cô cười mỉm rồi đưa tay xem đồng hồ:

- “Em phải về kéo ba mẹ mong. Như mấy lần trước, anh chỉ cần đưa em tới đầu nhà ga cũ, nha. Thứ Bảy tuần tới là sinh nhật em, anh cố gắng xin phép ra dự và cũng để diện kiến ba mẹ. Nhớ nha anh.”

Những cơn gió dịu mát ngày Hè thổi bay bay hai vạt áo dài màu thiên thanh nhạt khi cô bước đi. Hấn vẫn đứng yên, ngó theo Tiểu Vân khi dáng cô khuất sau một lối rẽ.

4.

Doanh trại trường Võ Bị trở nên vắng lặng hơn vào ngày Chủ Nhật vì đa số những sinh viên sĩ quan không có nhiệm vụ trực, gác, ứng chiến, phòng thủ trên đồi Đồng Quan... đã được xe bus chở ra phố Đà Lạt lúc 8 giờ.

Sáng nay, người bạn cùng phòng cũng đã xuất trại từ sớm còn hấn thì lại tự cấm trại mình. Tiểu Vân bắt ngờ ra đi miên viễn, bây giờ hấn ra phố để làm gì?

Đi lang thang ngoài bờ hồ Xuân Hương ư? Không đâu. Hấn sợ phải nhìn thấy cái băng ghế kỷ niệm, nơi mà hấn và cô đã ngồi chuyện trò khá lâu, sau khi hấn sửa giúp cô chiếc dây sên xe đạp bị sút.

Vào Mekong uống cà-phê ư? Không đâu. Hấn sợ phải ngó thấy bánh pate chaud, mà có lần hấn nói thích nhất, không ngờ đã dẫn đến cái chết thảm khốc của cô trong khi hấn là một gã tạp ăn.

*Đến Thủy Tạ ăn kem, nghe nhạc ư? Không đâu. Hấn sợ phải vô tình nghe lại bài hát *Em lẻ chùa này rồi* nhớ mấy lời nói gỡ của cô:*

- “Chết trẻ dù với bất cứ lý do gì, vẫn hơn chết già bất hạnh, anh ơi!”

Lặng lẽ cắm điện nấu nước sôi, pha một ly trà Lipton rồi hấn bung đến ngồi vào bàn học. Đóa ngọc lan cô tặng hấn đã đổi màu vàng héo dưới tấm nhựa mi-ca. Lời cô nhắn nhủ hôm nào lại âm vang trong đầu hấn:

- “Anh bỏ hoa vào túi áo đi, để giữ hương thơm, để tối về thấy hoa mà nhớ em.”

Hấn thì thầm với cô:

“Chỉ còn không đầy năm tháng nữa anh sẽ rời quân trường này ra mặt trận. Bông ngọc lan dù có mang theo rồi cũng sẽ phai tàn, vụn vỡ cùng thời gian. Tuy nhiên, Tiểu Vân ơi! Anh sẽ mãi mãi không quên em.”

Hớp một ngụm trà nguội lạnh, hắn cảm thấy vị đắng chát nơi cổ họng.

Mùa Hè chưa qua hết mà Tiểu Vân, ‘một chút mây’ đã bay xa, mất hút trên bầu trời Đà Lạt!

Nhớ Về Đà Lạt

***Dương Đình Bộ
K10 Trần Bình Trọng***

*Sương mù giăng mắc muôn nơi
Rừng thông phủ kín núi đồi xa xa
Sinh viên Võ Bị nhà ta
Trau dồi văn võ sớm trưa nhọc nhằn
Lang thang tản bộ cuối tuần
Con đường Cầu Queo* nhớ từng bước đi
Xuân Hương in bóng một thì
Cam Ly Than Thở tình như gợn sầu*

**Đường Cầu Queo: Cong và dốc, nói Phan Đình Phùng và chợ Đà Lạt.*